

SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TRONG DẠY HỌC TẬP ĐỌC Ở TIỂU HỌC

NGUYỄN THỊ LY KHA*

TÓM TẮT

Bài viết giới thiệu một số sơ đồ có thể sử dụng trong dạy học Tập đọc – phần hướng dẫn học sinh (HS) nắm nội dung và ý nghĩa của bài đọc. Đồng thời bài viết cũng cung cấp một số nhận xét kèm số liệu đánh giá của giáo viên, cán bộ quản lý, HS lớp 5, sinh viên năm thứ 4 ngành giáo dục tiểu học (TH) về mức cần thiết, độ hấp dẫn, tính hiệu quả, tính tiện dụng và độ thường xuyên trong việc sử dụng các loại sơ đồ khi dạy đọc hiểu.

Từ khóa: dạy học ở tiểu học, sơ đồ, tập đọc, đọc hiểu.

ABSTRACT

Using diagrams in teaching reading in primary education

The article introduces some diagrams which can be used in teaching reading, guiding students to understand the content and meaning of the lesson. Moreover, the article also provides some comments illustrated with figures from teachers, managerial staff, fifth graders and senior students of Primary Education about the necessity, attractiveness, effectiveness, convenience and frequency of the use of diagrams in teaching reading comprehension.

Keywords: diagram, reading, reading comprehension, primary education.

1. Sự cần thiết của sơ đồ trong dạy học phân môn Tập đọc

1.1. Sơ đồ, sơ đồ hóa

Theo *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê) sơ đồ là một dạng “hình vẽ quy ước, sơ lược, nhằm mô tả đặc trưng nào đó của sự vật hay một quá trình nào đó”.

Dùng sơ đồ để tóm tắt kiến thức là hoạt động quen thuộc với cả thầy và trò ngay từ bậc TH, thậm chí từ bậc học mầm non [9]. Trong dạy học, sơ đồ được sử dụng thường bao gồm đường nét và hoặc hình ảnh kèm từ ngữ biểu thị nội dung bài học, trong đó từ ngữ giữ vai trò cốt yếu, đường nét và hình ảnh là yếu tố hỗ trợ (xin xem (x.) [3], [7], [10]).

Biện pháp sơ đồ hóa các đơn vị kiến thức để giúp người học nắm vững kiến thức thường được sử dụng khi ôn tập, củng cố bài học. Tuy nhiên cũng có

thể sử dụng các kiểu sơ đồ trước và sau khi HS tiếp xúc với văn bản [11].

Ở trường TH Việt Nam, sơ đồ, sơ đồ hóa thường được giáo viên (GV) sử dụng khi dạy học các môn *Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử, Địa lí, Khoa học*; việc sử dụng sơ đồ trong dạy học *Tập đọc* vẫn còn xa lạ với không ít GV (x. bảng 3, bảng 4). Bài viết này bàn đến việc sử dụng sơ đồ trong dạy học đọc hiểu cho HS TH ở bước củng cố nội dung bài học.

Có nhiều loại sơ đồ được nhắc đến, như *bản đồ tư duy, Plot Diagram (sơ đồ cốt truyện), sơ đồ Venn, bản đồ khái niệm, Graphic (bảng biểu), sơ đồ mạng nhện, sơ đồ cấu trúc, sơ đồ địa học*, v.v.. Và cũng có nhiều cách gọi cho các loại sơ đồ, chẳng hạn gọi theo chức năng: *sơ đồ tóm tắt, bản đồ khái niệm, sơ đồ quá trình*; gọi theo hình dạng: *sơ đồ mạng*

* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: nguyenthilykha@yahoo.com

nhện, sơ đồ cành cây, sơ đồ đường tròn, biểu đồ bong bóng [3], [6], [8], [10]. Do phạm vi vấn đề bàn đến là sử dụng sơ đồ trong dạy học Tập đọc cho HS TH, nên ở bài viết này, chúng tôi dùng cách gọi thứ hai, cách gọi thường gặp, ngoại trừ những trường hợp đã được thuật ngữ hóa như *bản đồ tư duy*, *sơ đồ Venn* và những khi trích dẫn.

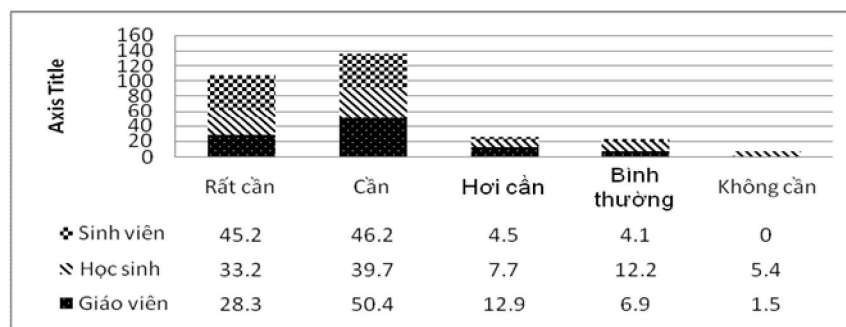
1.2. Việc sử dụng sơ đồ trong dạy học Tập đọc

1.2.1. Hoạt động đọc, ngay từ lớp đầu tiên của bậc TH, không chỉ dừng lại ở việc phát thành lời những điều đã được viết ra, theo đúng trình tự mà còn phải hiểu những gì đã đọc được. Chương trình môn Tiếng Việt (TV) ở TH cũng chỉ rõ yêu cầu của phân môn Tập đọc: HS phải hiểu được nội dung của đoạn, bài; nắm được ý nghĩa giáo dục chứa đựng trong

bài đọc (với HS lớp 4, 5 còn có yêu cầu “biết nhận xét về nhân vật trong các văn bản tự sự”) [1], [2].

1.2.2. Để tìm hiểu về vấn đề sử dụng sơ đồ trong bước củng cố của tiết Tập đọc, chúng tôi đã tiến hành khảo sát qua bảng hỏi (215 GV, 238 HS lớp 5 tại TPHCM và Bình Dương, Đắc Lắc; 94 SV năm thứ 4 ngành Giáo dục TH¹); đồng thời, trực tiếp phỏng vấn một số GV và cán bộ quản lý ở một số trường TH trên địa bàn TPHCM về việc sử dụng sơ đồ trong dạy học Tập đọc, như đánh giá về mức cần thiết, độ hấp dẫn, tính tiện dụng,... (Thời gian thu thập số liệu cuối tháng 4-2015). Chúng tôi cũng tiến hành tập huấn cho 40 GV TH về sử dụng sơ đồ trong dạy học Tập đọc vào tháng 11-2014 và tiến hành thử nghiệm sử dụng sơ đồ trong dạy học đọc hiểu một số bài ở lớp 1, 2, 5.

Bảng & biểu đồ 1. Ý kiến về mức độ cần thiết của sơ đồ trong dạy học Tập đọc (%)



Biểu đồ 1 cho thấy phần lớn GV (78,7%), HS (72,9%), nhất là SV (91,4%) đều cho rằng sơ đồ “cần” và “rất cần” khi dạy học phân môn Tập đọc. Số ý kiến cho rằng vai trò của sơ đồ “bình thường” (GV: 6,9%, SV: 4,1%, HS: 12,2%) hoặc “không cần” (GV: 1,5%, HS: 5,4%, SV: 0,0%) chỉ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ. Qua quan sát và qua phỏng vấn, chúng tôi

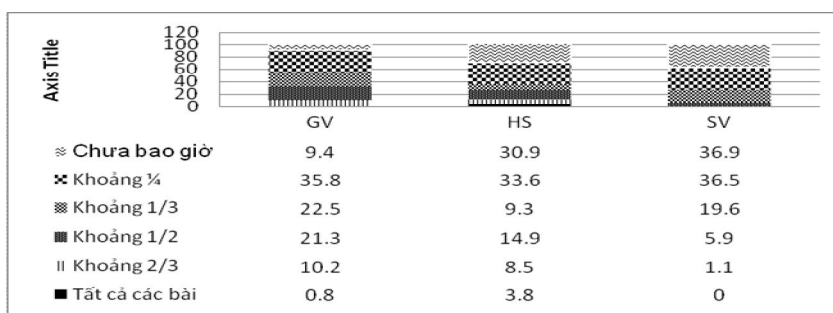
được biết ở tiết dạy có sử dụng sơ đồ, GV chuẩn bị sẵn sơ đồ hoàn chỉnh, đến bước củng cố bài đọc, GV đưa sơ đồ và hướng dẫn HS nắm thông tin hiển ngôn và thông tin hàm ngôn của văn bản đọc.

Số liệu vừa nêu cũng thống nhất với số liệu HS trả lời về mức độ hứng thú của các em trước những giờ học phân môn Tập đọc mà thầy cô có sử dụng sơ đồ.

Bảng & biểu đồ 2. Mức độ hứng thú của HS với tiết Tập đọc có sơ đồ (%)

Tất cả các phiếu của HS và trên 2/3 số phiếu của SV, gần ½ số phiếu của GV ghi rõ lí do của việc họ đánh giá vai trò của sơ đồ trong dạy học phân môn Tập đọc ở mức độ “cần”, “rất cần”, như *giúp nắm chắc nội dung bài; tạo được hứng thú, rèn luyện tư duy tốt; rất tiện ích, có hiệu quả cao; giúp tóm tắt nội dung bài rất tốt; giúp biết lựa chọn từ khóa, câu chủ đề; rèn luyện khả năng khái quát; thiết thực, rất cần nhưng còn mới lạ đối với GV, v.v..* Những HS trả lời “không thích”, “không cần” đều cho rằng: sơ đồ *khó hiểu; mất thời gian.* 1,5 % số GV cho

rằng “không cần” sơ đồ vì *HS sẽ khó tiếp thu, HS học kém nên dùng sơ đồ các em sẽ khó hiểu, tốn thời gian.* 6,9% GV đánh giá tác dụng của sơ đồ ở mức bình thường vì theo họ “chỉ cần dạy HS đọc, trả lời câu hỏi là đủ giúp HS hiểu bài”, “cách hỏi đáp khi củng cố bài tiện dụng hơn”. (Cá biệt, có 1 trường TH ở TPHCM có 5/10 GV cho rằng không cần dùng sơ đồ trong dạy học Tập đọc; trong khi 7/10 HS trả lời “cần” và “rất cần”, 1/10 HS trả lời “hơi cần”; 10/10 HS trả lời “thích” và “rất thích”, không có HS trả lời “hơi thích” và “không thích”).

Bảng & biểu đồ 3. Độ thường xuyên của việc sử dụng sơ đồ trong dạy Tập đọc (%)

Biểu đồ và bảng 3 cho thấy phần lớn GV (35,8%), SV (33,6%) và HS (36,5%) cho rằng GV đã dùng sơ đồ cho khoảng ¼ số bài Tập đọc. Ở các mức còn lại, GV đều tự nhận họ sử dụng nhiều

hơn rất đáng kể so với ý kiến của HS, SV; nhất là mức “chưa sử dụng” có sự chênh lệch rất lớn (GV: 9,4%; HS: 30,9%; SV: 36,9%). Xét số liệu này trong mối tương quan với số liệu về tính cần

thiết cho phép ta có thể nhận định: GV dù trực tiếp hay gián tiếp đều cho rằng sơ đồ rất cần thiết trong việc dạy học đọc hiểu². Phỏng vấn một số GV và cả cán bộ quản lý về lí do của việc ít sử dụng sơ đồ trong dạy Tập đọc, chúng tôi nhận được những câu trả lời như “giờ Tập đọc chỉ lo luyện đọc là đã hết giờ”, “biểu điểm cho đọc hiểu thường thấp nhiều so đọc thành tiếng”³. Ngoài ra cũng khá nhiều GV cho biết họ ít sử dụng sơ đồ do “thường dựa vào trình tự được trình bày trong sách GV”, cán bộ quản lý khi kiểm tra đánh giá chất lượng dạy học thường “căn theo sách GV”, “căn theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về dạy học và đánh giá”...

2. Các loại sơ đồ thường được sử dụng trong giờ dạy Tập đọc

Như giới hạn đã nêu ở mục 1.1., bài viết này chỉ bàn đến việc sử dụng sơ đồ ở bước khái quát hóa lại nội dung bài đọc



2.1.2. Sơ đồ vòng tròn trung tâm là loại sơ đồ mà trung tâm của nó là vòng tròn chứa đựng từ ngữ biểu thị chủ đề của đoạn, bài. Xung quanh nó là các thẻ từ biểu đạt các tiểu chủ đề. Loại sơ đồ này phù hợp với các bài đọc thiên về miêu tả. Để tăng tính hấp dẫn, có thể nối từ trung tâm tới các thẻ từ bằng những đường

giúp HS nắm được thông tin hiển ngôn và thông tin hàm ngôn của bài đọc (mà chưa có dịp bàn đến việc sử dụng sơ đồ trước khi dạy đọc văn bản [11]). Tùy theo nội dung bài Tập đọc, GV có thể lựa chọn một trong nhiều kiểu sơ đồ sao cho thích hợp nhất, có khả năng mang lại hiệu quả cao nhất.

2.1. Một số sơ đồ và cách sử dụng⁴

2.2.1. Sơ đồ cành cây (sơ đồ cây sự kiện) là dạng sơ đồ được GV thường dùng nhất và cho là dễ dùng nhất (x.bảng 4 và biểu đồ, bảng 5). Từ trung tâm là thẻ từ chứa cụm từ biểu thị chủ đề của bài đọc, vẽ cách nhánh có các thẻ từ biểu thị các tiểu chủ đề của các đoạn, phần. Hoặc cũng có thể sử dụng “cây” làm trực biểu thị chủ đề, các “cành” biểu thị nội dung chi tiết. Loại sơ đồ này có thể dùng cho các bài đọc thiên về miêu tả. Ví dụ sơ đồ cho bài “Mùa nước nổi” (TV2, t.2⁵):



cong hoặc xiên theo kiểu tia mặt trời. Các bài Tập đọc, như *Hoa ngọc lan*, *Đầm sen* (TV1, t.2); *Quà của bố* (TV2, t.2), *Hội vật* (TV3, t.2), v.v. đều có thể sử dụng kiểu sơ đồ này. Chẳng hạn, bài *Quà của bố* có thể tạo 2 vòng tròn trung tâm, mỗi vòng tròn trung tâm biểu thị một ý chính của bài. Vd: quà của bố khi đi câu về:



Nếu bài đọc có kết cấu như bài *Quà của bố*, ta cũng có thể sử dụng sơ đồ Venn⁶ để so sánh những món quà khi bố đi câu về với những món quà khi bố đi cắt tóc về. Chẳng hạn, ta lấy “quà của bố” làm trung tâm, cụm từ “quà của bố” nằm ở phần giao nhau, phần khác biệt sẽ ở những phần vòng tròn còn lại. Vd:



2.1.3. *Bản đồ tư duy* là loại sơ đồ được trình bày gồm chủ đề đặt ở trung tâm và các tiểu chủ đề- các nhánh ý tưởng (các nhánh bộ phận) – tỏa ra xung quanh. Các nhánh bộ phận sẽ chia thành những nhánh nhỏ hơn cho đến hết. Các đường kẻ càng gần trung tâm càng cần tô đậm (theo nguyên lí thị giác, nên dùng các đường kẻ cong thay cho các đường thẳng; bởi vì các đường cong được tổ chức rõ ràng sẽ thu hút được sự chú ý của mắt nhiều hơn [4]). Ngoài ra nên bố trí thông tin xoay đều quanh hình ảnh trung tâm.

Bản đồ tư duy rất thích hợp cho việc hướng dẫn HS tìm ý và phát triển ý trong dạy học phân môn Tập làm văn.

Với việc dạy đọc hiểu, ở bước củng cố nội dung bài đọc, GV cũng có thể sử dụng bản đồ tư duy làm phương tiện dạy học hiệu quả. Chẳng hạn, có thể dùng bản đồ tư duy cho bài *Mùa nước nổi* như sau:



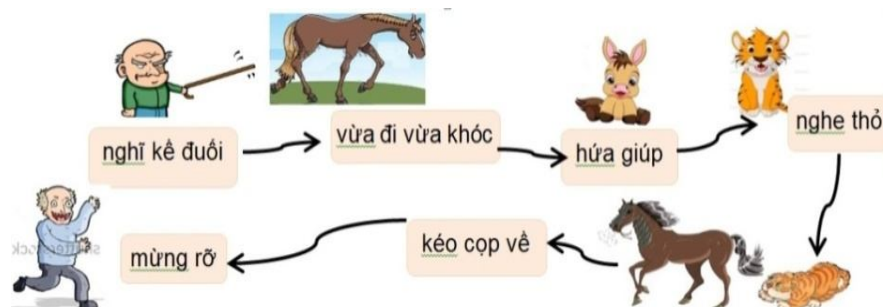
Xét cho cùng, về bản chất, *bản đồ tư duy*, *sơ đồ cành cây*, *sơ đồ vòng tròn trung tâm* không khác nhau trong cách thức biểu thị; chỉ khác nhau ở hình thức trình bày. 3 kiểu sơ đồ này, nhất là bản đồ tư duy có tác dụng rất lớn trong việc giúp ghi nhớ và giúp phát triển ý tưởng. Song các kiểu sơ đồ này, nhất là sơ đồ tư duy và sơ đồ cành cây không thuận lợi trong việc tóm tắt những bài đọc có tính tiến trình và tiến trình đó được tác giả sử dụng làm một phương tiện để biểu thị một nội dung hàm ẩn của bài đọc, như bài *Đất Cà Mau* (TV5, t.1). Nếu dùng bản đồ tư duy sẽ khó giúp HS thấy được hàm ẩn thiên nhiên khắc nghiệt là nền để giúp tác giả khắc họa hình ảnh con người Cà Mau thông minh, giàu nghị lực. Nhưng nếu dùng sơ đồ Venn hoặc sơ đồ vòng tròn trung tâm tạo thành 2 mảng đối ứng và so sánh có thể sẽ mang lại hiệu quả hơn so với bản đồ tư duy (do hạn chế của bản đồ tư duy với kiểu bài này như vừa nêu).

2.1.4. *Sơ đồ mạng sự kiện* thích hợp với

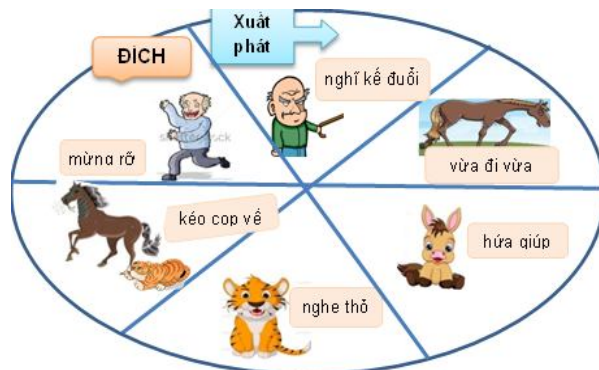
những bài đọc có tính tự sự hoặc bài đọc có tính tiến trình. Các bài tập đọc như *Một trí khôn hơn trăm trí khôn* (TV2, t1); *Người liên lạc nhỏ*, *Hũ bạc của người cha* (TV3, t.1); thậm chí các bài đọc trong TV1, t.2 như *Mưu chú sẻ*, *Mời vào...* đều có thể sử dụng kiểu sơ đồ này.

Dựa vào cốt truyện vào các sự kiện và tình tiết được đề cập, GV có thể hướng dẫn HS tóm tắt bài đọc một cách dễ dàng và hứng thú. Ví dụ, với truyện *Ngựa, thỏ và cọp*: “Nhà nọ có con ngựa già. Ông chủ không nỡ đuổi nó ra đường bèn nghĩ kế để nó tự bỏ đi. Một hôm, ông ta bảo: “Ngựa à, nếu mày bắt về đây cho

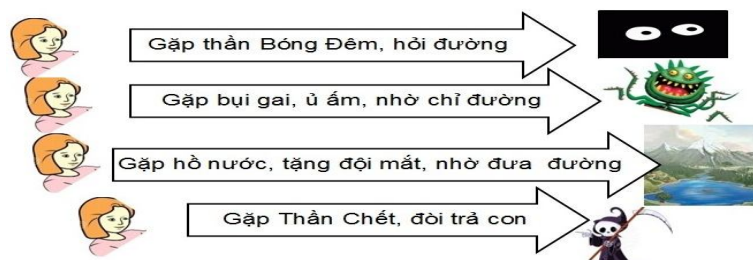
ta một con cọp, ta sẽ giữ mày lại”. Ngựa già buộc phải vào rừng, nó lập cập vừa đi vừa khóc. Trên đường đi, ngựa già gặp thỏ. Sau khi nghe ngựa kể rõ nguồn cơn, thỏ hứa giúp ngựa mang cọp về cho chủ. Thỏ đến nhà cọp, thăm thì: “Có con ngựa già gần chết nằm bên đường. Em buộc chân nó và chân bác, ta mang về nhé?”. Cọp nghe bùi tai, bèn nhận lời. Thỏ liền dẫn cọp đến chỗ ngựa. Nó vờ vịt, buộc luôn cả bốn chân cọp. Ngựa chồm dậy, kéo cọp về nhà. Ông chủ phục lẫn. Từ đó, ngựa được giữ trong nhà”, ta có thể dùng sơ đồ mạng sự kiện để tóm tắt như sau:



2.1.5. Sơ đồ đường tròn. Như tên gọi của nó dạng sơ đồ này phù hợp với những bài Tập đọc có các sự kiện, các tình tiết diễn ra theo dạng tiến trình khép kín, như truyện *Ngựa, thỏ và cọp*, hoặc truyện *Hũ bạc của người cha*. Khi vẽ loại sơ đồ này, cần có dấu hiệu biểu thị điểm xuất phát và đích đến. Chẳng hạn, với bài đọc *Ngựa, thỏ và cọp*, ta có thể vẽ như sau:



2.1.6. Sơ đồ đường thẳng phù hợp với những truyện có nhân vật chính chỉ “đi theo” một tuyến duy nhất, như truyện *Người liên lạc nhỏ*, *Người mẹ* (TV3, t.1). Chẳng hạn, có thể tóm tắt và biểu diễn theo dạng sơ đồ đường thẳng cho truyện *Người mẹ* như sau:



Nhìn chung, do sơ đồ đường tròn với yêu cầu các tình tiết diễn ra theo tiến trình khép kín và sơ đồ đường thẳng với yêu cầu nhân vật chính chỉ đi theo một tuyến duy nhất, nên hai kiểu sơ đồ này có “độ phổ” không như sơ đồ mạng sự kiện, bản đồ tư duy, vòng tròn trung tâm, sơ đồ Venne, bản đồ câu chuyện... Nếu dùng 2 kiểu sơ đồ này, GV cần xác định xem truyện có thảo mãn yêu cầu như vừa nêu hay không.

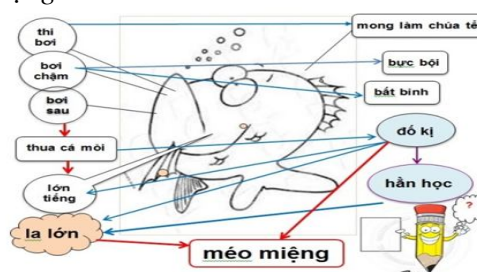
2.1.7. Bản đồ câu chuyện (plot diagram) thường dùng cho các bài đọc dạng truyện kể [5]. Ngoài ra, kiểu sơ đồ này cũng có thể sử dụng cho bài miêu tả có tính tiến

trình, như bài *Hội vật* (TV3, t.2), *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân* (TV5, t.2) hoặc bài *Mời vào* (TV1, t.2), v.v.. Nếu dùng kiểu sơ đồ này, GV cần hướng dẫn HS xác định nhân vật, thời gian, nơi chốn và hành động của nhân vật trong bối cảnh không gian, thời gian đã xác định; hoặc xác định đối tượng miêu tả trong tiến trình tiến triển của nó. Và loại sơ đồ này cần sắp xếp theo trình tự diễn tiến của câu chuyện. Chẳng hạn, qua hệ thống câu hỏi của SGK, GV hướng dẫn HS lập bản đồ câu chuyện cho truyện *Người mẹ* như sau:



2.1.8. Sơ đồ mạng từ ngữ biểu thị hoạt động và đặc điểm của nhân vật. Dạng sơ đồ này phù hợp với văn bản đọc ở dạng truyện hoặc văn bản miêu tả đặc điểm của đối tượng. GV có thể tạo hứng thú cho HS bằng cách cho HS tìm hình ảnh hoặc vẽ phác họa về nhân vật và viết các từ ngữ biểu thị hành động, tính cách của nhân vật theo hệ thống logic ngữ nghĩa của bài đọc.

Vd: Có thể minh họa sơ đồ mạng từ ngữ cho truyện đọc *Vì sao thỏ non mèo miệng* như sau:



2.2. Một vài điểm cần lưu ý khi sử dụng sơ đồ trong dạy học đọc hiểu

(1) Về chọn từ khóa

a. Khi tìm từ khóa biểu thị chủ đề của bài đọc nên chú ý tựa đề vì phần nhiều các bài Tập đọc trong SGK TH đều có tựa đề đặt theo kiểu nêu khái quát nội dung của văn bản, như *Bàn tay mẹ*, *Chim chích bông*, *Quà của bố*, *Phong cảnh đền Hùng*, *Làng mạc ngày mùa*...

b. Khi tìm từ khóa của biểu thị các tiểu chủ đề, cần chú ý câu mở đoạn/bài, kết đoạn/bài; chú ý các động từ, tính từ biểu thị hoạt động, đặc điểm quá trình của sự vật, sự việc được nói tới (xem ví dụ minh họa cho các kiểu sơ đồ đã nêu).

(2) Về cách thức và quy trình

a. Việc sơ đồ hóa nội dung bài đọc cần được tiến hành cùng với tiến trình dạy đọc, không nên để đến bước củng cố mới thực hiện sơ đồ hóa và hướng dẫn HS cách thức sơ đồ hóa.

b. Cần và nên để HS tham gia quá trình sơ đồ hóa tóm tắt nội dung bài đọc.

c. GV và HS vẽ phác thảo (nếu vẽ được) hoặc chọn sẵn các hình ảnh minh họa cho các nhân vật trong bài đọc.

d. Tùy theo nội dung và cách trình bày của bài đọc để lựa chọn kiểu sơ đồ phù hợp. Chẳng hạn truyện *Người mẹ* có thể tóm tắt và biểu diễn theo sơ đồ sự kiện nhưng không thể theo sơ đồ đường tròn. Với truyện *Ngựa, thỏ và hổ* hoặc *Một trí khôn hơn trăm trí khôn*, *Hũ bạc người cha*... ta có thể sử dụng bản đồ câu chuyện để tóm tắt, nhưng không thể dùng kiểu sơ đồ đường thẳng như truyện *Người mẹ*. Mỗi một văn bản Tập đọc, tùy thuộc vào nội dung văn bản, sự kiện và diễn tiến của các sự kiện được miêu tả, GV có thể lựa chọn kiểu sơ đồ phù hợp.

2.3. Đánh giá của giáo viên, học sinh, sinh viên về các loại sơ đồ

Việc tìm hiểu ý kiến của GV, HS và SV (x.1.2.2) được chúng tôi tiến hành bằng cách đưa câu hỏi và hướng dẫn đề nghị họ đánh giá về các nội dung (“bạn đã sử dụng”, “chưa từng sử dụng”; tính dễ sử dụng và tính hấp dẫn được tính theo thang điểm 1–10; trong bảng hỏi không có phần giới thiệu các loại sơ đồ với mục đích để tìm hiểu xem bao nhiêu GV, SV biết hoặc có nghe về loại sơ đồ được đề cập).

Bảng 4. Việc sử dụng sơ đồ của giáo viên và sinh viên

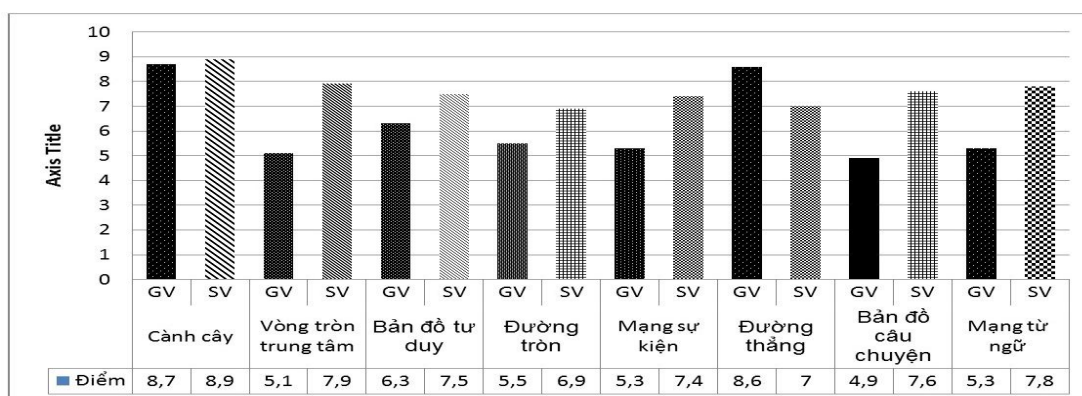
| | | <i>Đã sử dụng</i> | <i>Chưa sử dụng</i> | <i>Không có ý kiến</i> |
|----------------------------|----|-------------------|---------------------|------------------------|
| <i>Cành cây</i> | GV | 63,2 | 0,8 | 36,0 |
| | SV | 53,7 | 14,2 | 32,1 |
| <i>Vòng tròn trung tâm</i> | GV | 8,7 | 6,6 | 84,7 |
| | SV | 38,8 | 27,5 | 33,7 |
| <i>Bản đồ tư duy</i> | GV | 18,6 | 16,1 | 65,3 |
| | SV | 26,9 | 37,2 | 35,9 |
| <i>Đường tròn</i> | GV | 8,1 | 6,7 | 85,2 |
| | SV | 9,7 | 48,1 | 42,2 |
| <i>Mạng sự kiện</i> | GV | 9,6 | 7,9 | 82,5 |
| | SV | 15,3 | 42,8 | 41,9 |

| | | | | |
|--------------------------|----|------|------|-------------|
| <i>Đường thẳng</i> | GV | 43,5 | 3,2 | 53,3 |
| | SV | 30,2 | 29,1 | 40,7 |
| <i>Bản đồ câu chuyện</i> | GV | 10,5 | 7,2 | 82,3 |
| | SV | 52,8 | 25,1 | 22,1 |
| <i>Mạng từ ngữ</i> | GV | 20,3 | 8,2 | 71,5 |
| | SV | 5,7 | 76,1 | 18,2 |

Bảng 4 cho thấy phần lớn GV đã bỏ trống ô “sử dụng hay chưa”, nhất là với các kiểu sơ đồ *vòng tròn trung tâm, bản đồ tư duy, đường tròn, bản đồ câu chuyện và mạng từ ngữ*. Tìm hiểu về nguyên do của hiện tượng trên, chúng tôi nhận được các câu trả lời, như “vì dạy lớp 1”, “không rõ về sơ đồ được hỏi”, “mới lạ quá, chưa được biết”, v.v.. Con số này rất đáng lưu tâm khi thực tế những năm vừa qua, “bản đồ tư duy” là khái niệm thường xuyên được bàn tới trong đổi mới giảng dạy ở TH, và GV được tập huấn chuyên đề về sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học. Số liệu trên tương thích với số liệu về điểm GV đánh giá cho tính

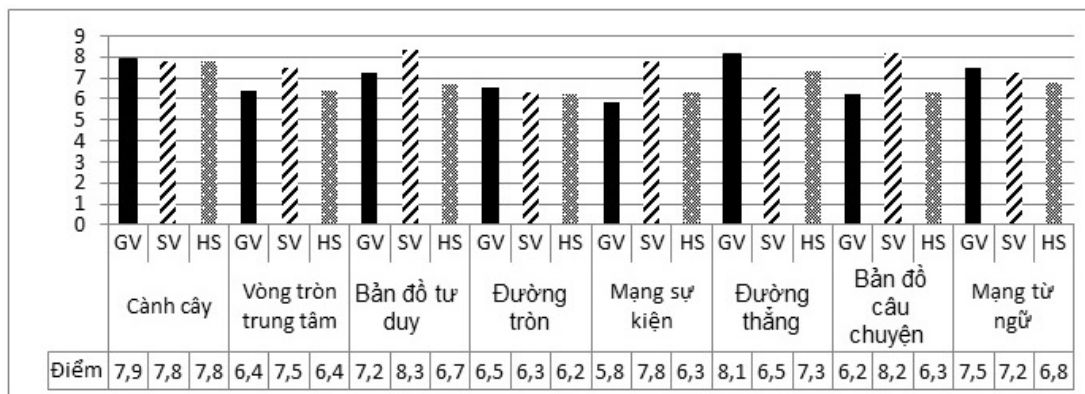
đễ sử dụng, GV đã đánh giá tính tiện dụng của sơ đồ vừa nêu trên thấp hơn hẳn (x. Bảng & biểu đồ 5). SV thì khác, số SV chưa sử dụng nhiều so với GV, nhưng số SV không có ý kiến thì ít hơn hẳn. Thêm vào đó, phần cho điểm của SV cho mỗi loại sơ đồ đều có vẻ hợp lí hơn? Nghi vấn này không phải là không có cơ sở. Chẳng hạn số điểm GV cho sơ đồ đường thẳng: 8,6; sơ đồ đường tròn: 5,5 điểm; hoặc sơ đồ vòng tròn trung tâm: 5,1 và sơ đồ cành cây 8,7 điểm; trong khi 2 nhóm sơ đồ vừa nêu đều có chung yêu cầu và cách thức thể hiện cũng như độ phổ của chúng (x. mục 2.1.).

Bảng & biểu đồ 5. Ý kiến GV & SV về tính dễ sử dụng của các loại sơ đồ (tính theo thang điểm 10)



Những số liệu vừa nêu cũng không mâu thuẫn với những số liệu về tính hiệu quả và tính hấp dẫn của từng kiểu sơ đồ được biểu thị qua bảng & biểu 6 dưới đây.

Bảng & biểu đồ 6. Ý kiến của GV, HS, SV về tính hiệu quả và tính hấp dẫn (tính theo thang điểm 10)



Kết quả thống kê cho thấy *Bản đồ tư duy*, *Mạng sự kiện*, *Bản đồ câu chuyện* là những kiểu sơ đồ được SV đánh giá cao về tính hiệu quả và tính hấp dẫn, nhưng GV thì ngược lại; hoặc đánh giá cho sơ đồ đường thẳng: GV: 8,1; SV: 6,5. Còn những sơ đồ quen thuộc như sơ đồ cảnh cây, sơ đồ đường tròn được đánh giá tương đương. Những số liệu ở bảng-biểu 5 và số liệu ở bảng biểu 5 cho phép ta có thể nhận xét: SV được tiếp cận nhiều sơ đồ dùng cho việc củng cố bài học hơn so với GV.

Ngoài ra, bảng biểu 6 còn cung cấp số liệu khá lí thú. Đó là GV cho điểm về tính hiệu quả và tính hấp dẫn của các loại sơ đồ không chênh lệch đáng kể so với HS nhưng chênh lệch khá nhiều so với điểm đánh giá của SV. Những số liệu trên cũng có thể giúp hình dung có không ít GV chưa hiểu đầy đủ về ý nghĩa và tính hiệu quả của mỗi loại sơ đồ và điều này ảnh hưởng trực tiếp tới HS. Mặt khác, những số liệu trên cũng thống nhất với kết quả thu được qua phần trả lời ngắn ở bảng hỏi cũng như qua trao đổi trực tiếp: nhiều GV chưa biết sử dụng các kiểu sơ

đồ như *Bản đồ tư duy*, *Mạng sự kiện*, *Bản đồ câu chuyện*; trong khi nhiều SV đã được thực hành các kiểu sơ đồ trên.

3. Một vài ý kiến rút ra qua thử nghiệm sơ đồ trong dạy học Tập đọc

Trong học kì 2, năm học 2014 – 2015, chúng tôi đã cùng một nhóm GV thử nghiệm các loại sơ đồ trên trong dạy Tập đọc cho HS khối 1, 2, và 5. Sau đây là ý kiến của GV qua thử nghiệm⁷:

① Việc sử dụng sơ đồ trong dạy học đọc hiểu là cần thiết bởi tính hữu ích và tính khả thi của nó.

② Nếu cho HS cùng tham gia vào quá trình tóm tắt bằng sơ đồ, HS sẽ hứng thú hơn. Tuy nhiên ban đầu khá tốn thời gian và công sức, do cả thầy và trò chưa quen, do thói quen của cách dạy “bám sát sách hướng dẫn – không sử dụng sơ đồ”.

③ Nếu sử dụng sơ đồ tóm tắt, HS và cả GV đều được rèn luyện thao tác tìm từ khóa, và từ sơ đồ tóm tắt nêu nội dung bài và rút ra thông tin hàm ngôn.

④ HS chỉ hứng thú với những sơ đồ có thêm hình ảnh minh họa ngộ nghĩnh, màu sắc tươi sáng.

⑤ Sơ đồ *Bản đồ câu chuyện* được

chọn nhiều hơn so với sơ đồ cây sự kiện, sơ đồ vòng tròn trung tâm, và sơ đồ mạng từ ngữ. Nếu sử dụng sơ đồ mạng từ ngữ thì cần dùng kèm hình ảnh minh họa.

© Khi dạy học Tập đọc cho HS lớp 1, phần Luyện tập tổng hợp (sau phần Học vắn), vẫn có thể sử dụng sơ đồ một cách hiệu quả. (Nhận định này phù hợp với nghiên cứu sử dụng sơ đồ, bảng biểu trong dạy trẻ mầm non của McDermott công bố năm 2012 [8] và thực tế dạy học ở một số trường quốc tế hiện nay tại TPHCM. Đó là *bản đồ tư duy, sơ đồ Venn, bản đồ câu chuyện* được sử dụng cho cả trẻ mầm non.

4. Một vài bàn luận thêm về vấn đề sử dụng sơ đồ trong dạy học đọc hiểu

4.1. Có thể nói với ưu thế của cách biểu thị bằng đường nét kết hợp từ ngữ, hình ảnh, màu sắc, sơ đồ dùng để khái quát hóa nội dung bài đọc gây hứng thú và góp phần nâng cao chất lượng đọc hiểu.

4.2. Việc dùng sơ đồ không chỉ là các thao tác sơ đồ hóa thuần túy mà còn là sự tích hợp của các hoạt động *rèn kỹ năng hiểu nghĩa từ ngữ trong văn bản đọc; kỹ năng nhận diện sự kiện, tình tiết; kỹ năng nắm các ý và sắp xếp thành dàn ý; kỹ*

năng xác định các ý chính và tóm tắt; kỹ năng xác định chủ đề; kỹ năng suy luận để nắm ý của đoạn, bài.

4.3. Sơ đồ là một trong những phương tiện tiện ích, còn sơ đồ hóa là một trong những biện pháp hữu hiệu có thể giúp GV hướng dẫn HS nắm chắc nội dung bài đọc đồng thời rèn luyện các thao tác tư duy, rèn luyện kỹ năng diễn đạt cho HS. Khi dạy Tập đọc, GV cần tìm hiểu để biết sử dụng các loại sơ đồ trước và sau khi đọc hiểu. [11]

Ngoài ra, tuy chỉ bàn đến vấn đề sử dụng sơ đồ trong dạy học đọc hiểu nhưng những ý kiến của GV giải thích cho việc “không sử dụng sơ đồ mặc dù thấy sơ đồ rất hữu ích” là “do tuân thủ sách GV”, “cán bộ kiểm tra đánh giá giờ dạy thường lấy sách GV làm cơ sở”... khiến chúng ta có thể nghĩ tới việc vẫn rất cần giúp GV và các cấp quản lý thay đổi quan niệm “SGK là pháp lệnh”, “GV phải tuân thủ theo từng bước hướng dẫn của sách GV” để thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng. Không lệ thuộc SGK, làm chủ chương trình kế hoạch dạy học là những yêu cầu mà GV cần đạt đến để có thể đáp ứng sự đổi thay của giáo dục sau 2015.

Lời cảm ơn: Tác giả bài viết trân trọng gửi lời cảm ơn tới ThS Nguyễn Thị Yên Hà, Điều phối viên Giáo dục của tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam bởi những góp ý sắc sảo cùng việc tạo điều kiện cho tác giả hướng dẫn 40 giáo viên tiểu học huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị thử nghiệm các kiểu sơ đồ trong dạy học đọc hiểu vào tháng 11-2014. Tác giả cũng xin được cảm ơn TS Vũ Thị Ân và ThS Nguyễn Lương Hải Như về những góp ý cùng những chia sẻ tài liệu để bài viết có chất lượng hơn.

¹ Những SV này đều đã qua 2 kì thực tập sư phạm (tổng cộng 22 tuần) tại trường TH.

² Số liệu trên cũng gợi suy đoán GV chưa đủ “dũng cảm” để nói sự thật về việc sử dụng sơ đồ của chính họ, cái cảm giác sợ bị đánh giá ít nhiều ảnh hưởng tới câu trả lời của họ; mặc dù người khảo sát đã cam đoan chỉ dùng trong nghiên cứu và giữ bí mật về người cung cấp thông tin.

³ Biểu điểm chấm phần đọc trong bài kiểm tra định kì: đọc đúng 6 điểm; đọc hiểu 4 điểm; trong đọc hiểu gồm hiểu nội dung bài đọc 2 điểm, hiểu từ ngữ ngữ pháp có trong bài đọc: 2 điểm.

⁴ Các sơ đồ trong bài viết này vừa là kết quả thu thập từ sáng kiến kinh nghiệm của GV vừa là kết quả tìm hiểu của tác giả và đã triển khai qua một vài đợt tập huấn chuyên đề “Dạy đọc hiểu cho HS TH” trong năm học 2014 – 2015.

⁵ Để tiện cho việc trình bày, tên sách giáo khoa (SGK) và tập sách sẽ được viết tắt, vd: “TV2, t.1” sẽ dùng để chỉ SGK Tiếng Việt lớp 2, tập 1.

⁶ Sơ đồ Venn còn gọi “sơ đồ tập hợp” là một loại sơ đồ dùng biểu thị các mối quan hệ logic có thể có giữa một số lượng hữu hạn các tập hợp. Sơ đồ Venn không chỉ được sử dụng để dạy lí thuyết tập hợp sơ cấp, cũng như minh họa mối quan hệ tập hợp đơn giản trong xác suất, logic học, thống kê, mà còn được sử dụng trong nghiên cứu, giảng dạy về ngôn ngữ học, sinh học. Sơ đồ Venn cổ điển với ba vòng tròn được John Venn, một nhà triết học và toán học người Anh, xác lập năm 1881 [10].

⁷ Số liệu ở tất cả các bảng biểu, như đã nêu ở 1.2.2., không lấy từ nhóm thử nghiệm các kiểu sơ đồ trong dạy học đọc hiểu và nhóm tập huấn ở Quảng Trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Minh Thuyết (2012), *Phương pháp dạy học tiếng Việt – nhìn từ tiểu học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1,2,3,4,5*, Văn bản số 9832/BGD&ĐT-GDTH ngày 01/9/2006.
3. Đỗ Thị Châu (2007), *Sơ đồ hóa tài liệu dạy học như là một công cụ chủ yếu trong dạy học*, *Tạp chí Giáo dục*, kì 1 số 153.
4. Nguyễn Hồng Hưng (2013) *Nguyên lí Design thị giác*, Nxb Đại học Quốc gia TPHCM.
5. Chang, P., (2015), *Teaching and learning with graphic organizers*, Download at english.tyhs.edu.tw/epaper/epaper15/teach_share.pdf. Truy cập ngày 20-5-2015.
6. Docimo, K.. *Plot diagrams and narrative arcs*, download at www.storyboardthat.com/articles/education/plot-diagram. Truy cập ngày 20-5-2015.
7. Birbili, M. (2006), “Mapping Knowledge: Concept Maps in Early Childhood Education”, *Early Childhood Research & Practice* (ECRP) 8 (2), 2006.
8. McDermott, M. J. (2012), Using graphic organizers in preschool, *Teaching young children* 5(5), pp.29-31.
9. Tony Buzan (2009), *Bản đồ tư duy trong công việc*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
10. Walbert, D. (2006), *Higher order thinking with Venn diagrams*. Conference of the North Caronila Association for Educational Communications and Technology, download at <http://www.learnnc.org/lp/pages/2646>. Truy cập ngày 10-4-2015.
11. Waxlerr, A. (2005), Three easy ways to increase reading comprehension, In *How to improve reading*, download at <http://www.education.com/reference/article/easy-ways-increase-reading-comprehension/>. Truy cập ngày 10-4-2015.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 29-4-2015; ngày phản biện đánh giá: 15-5-2015;
ngày chấp nhận đăng: 05-6-2015)